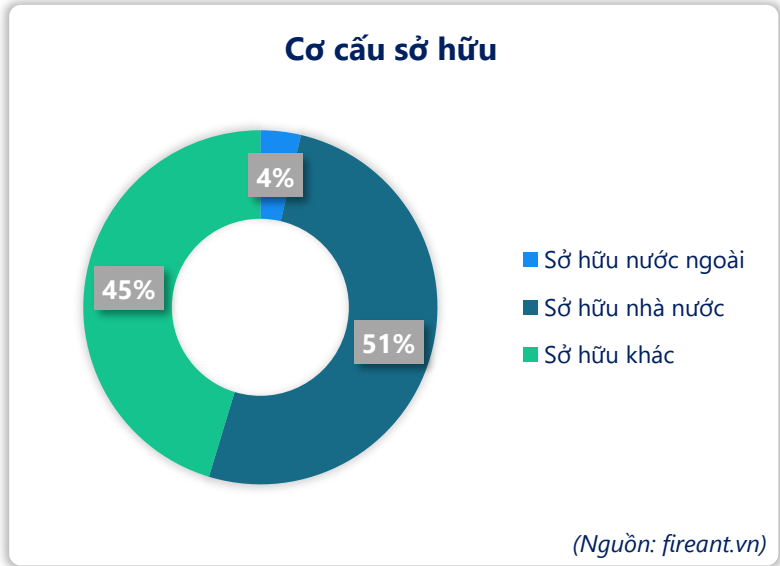
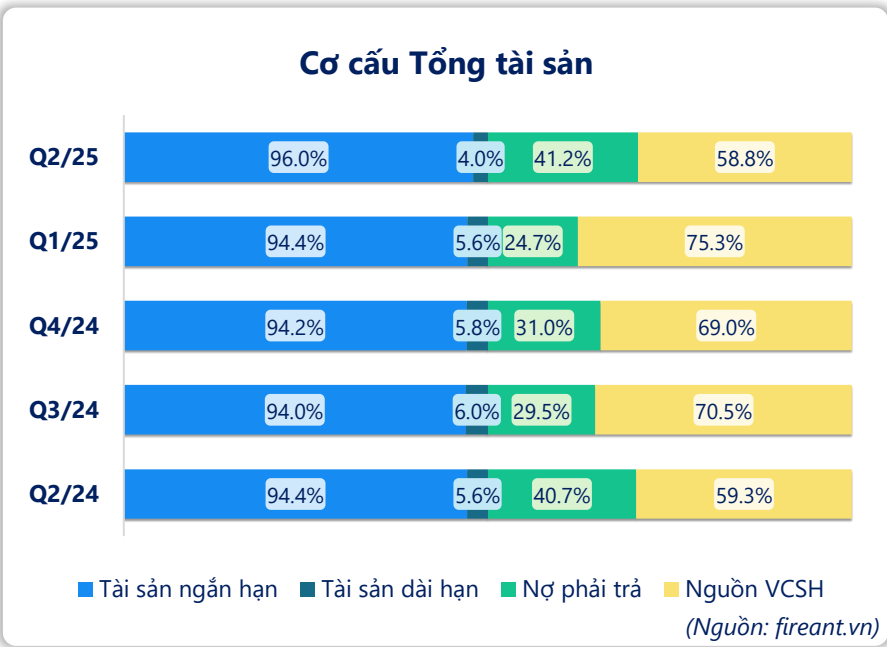
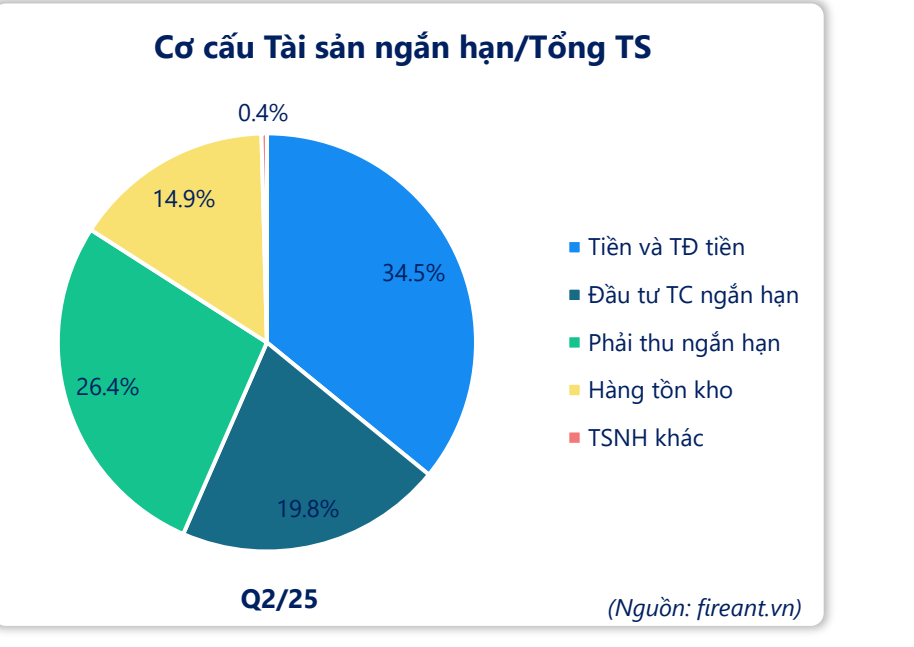
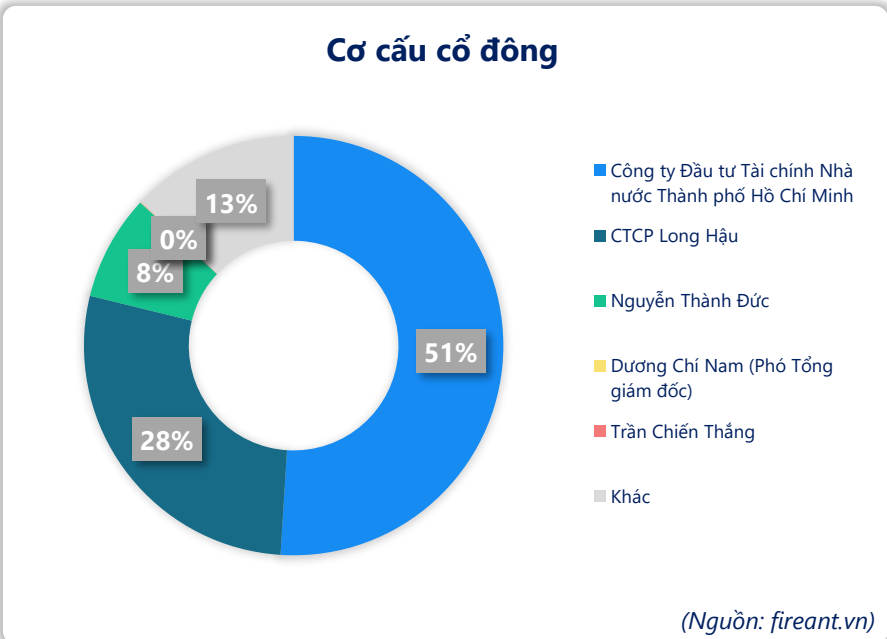
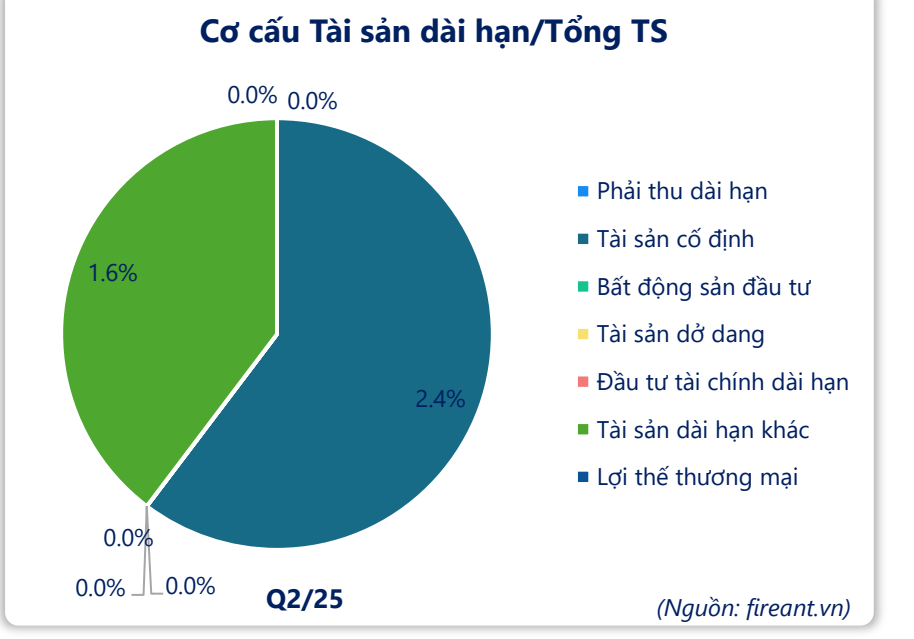
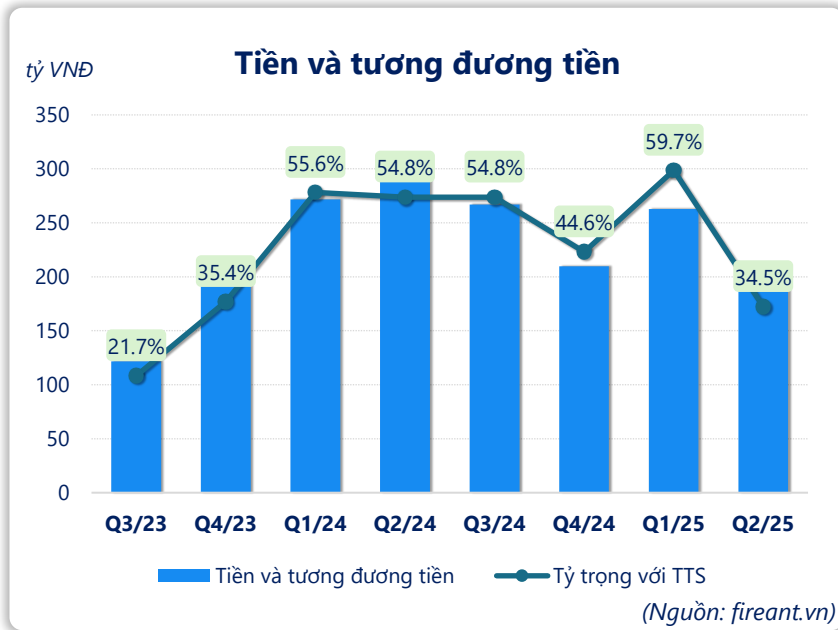
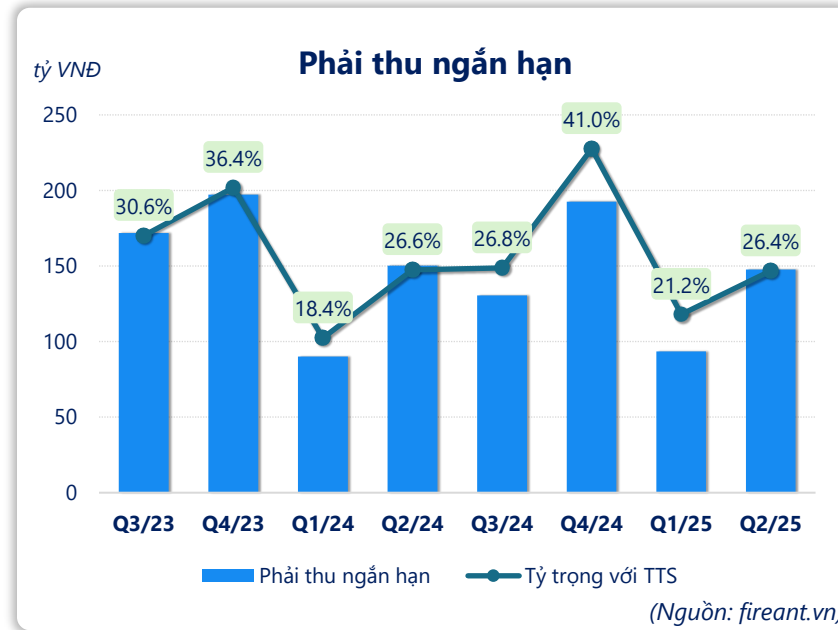
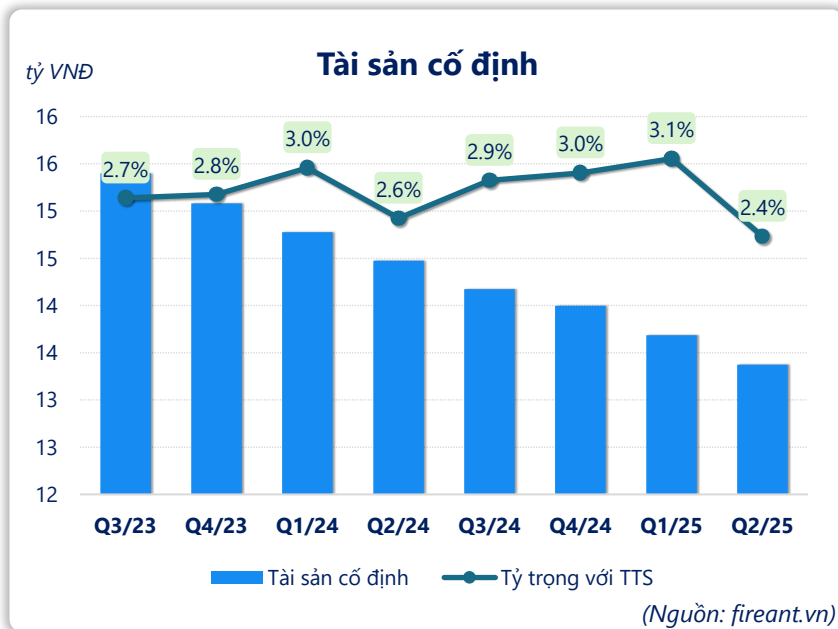
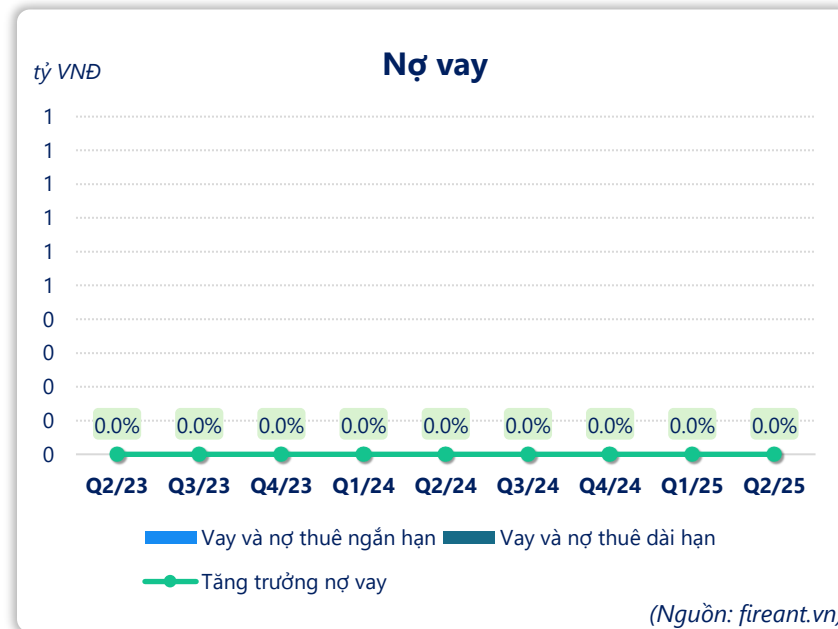
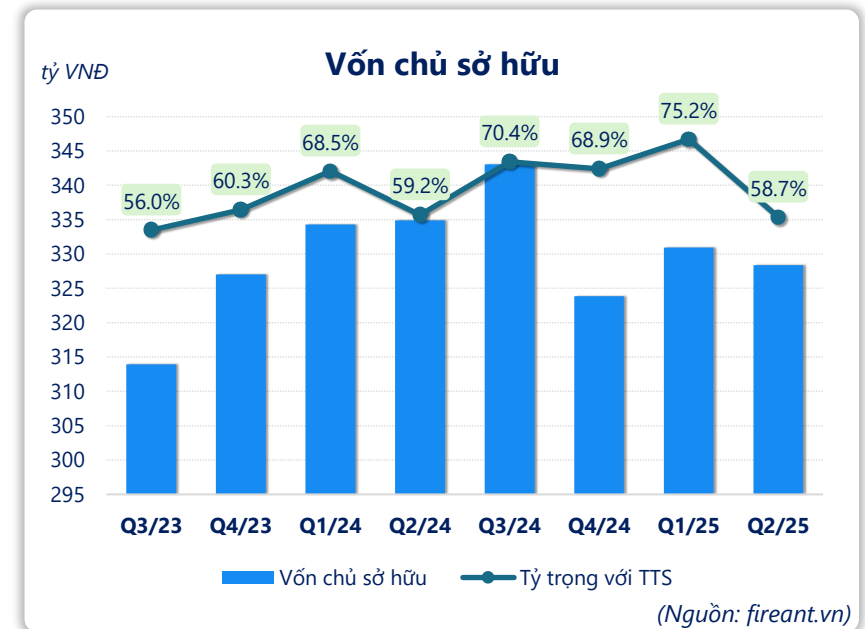
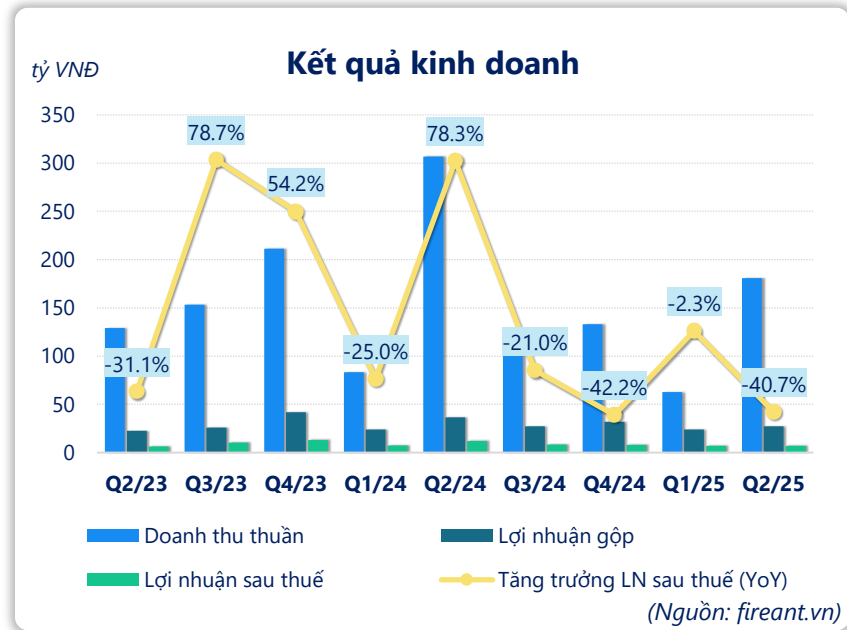
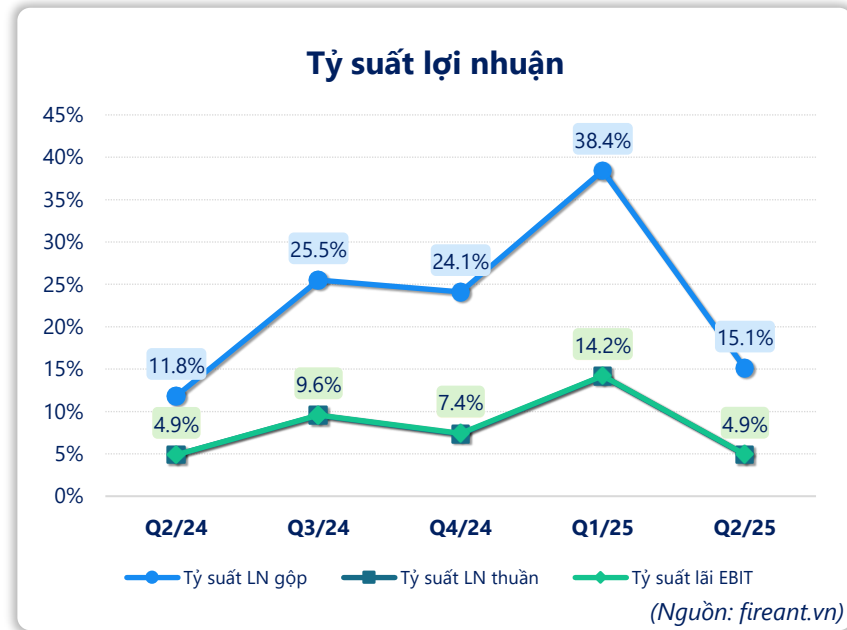
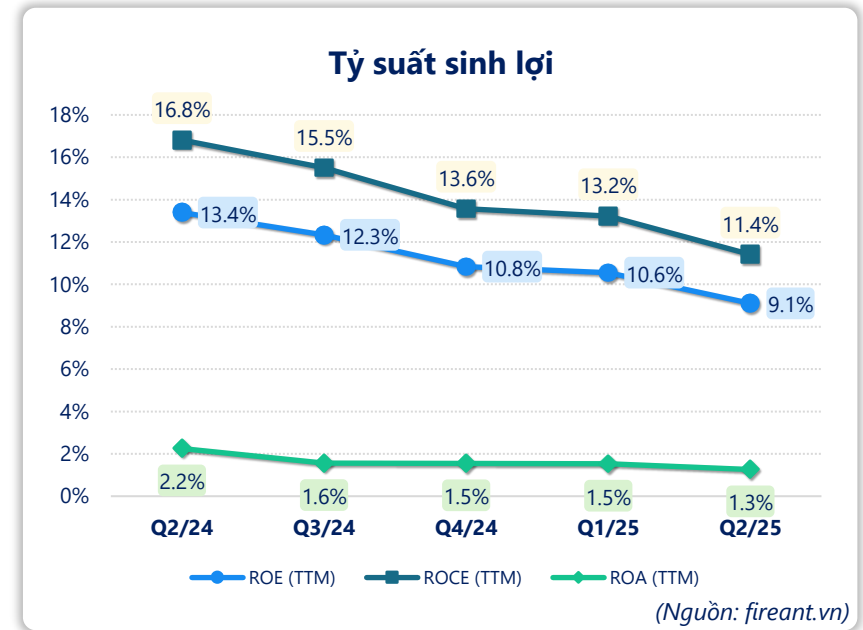
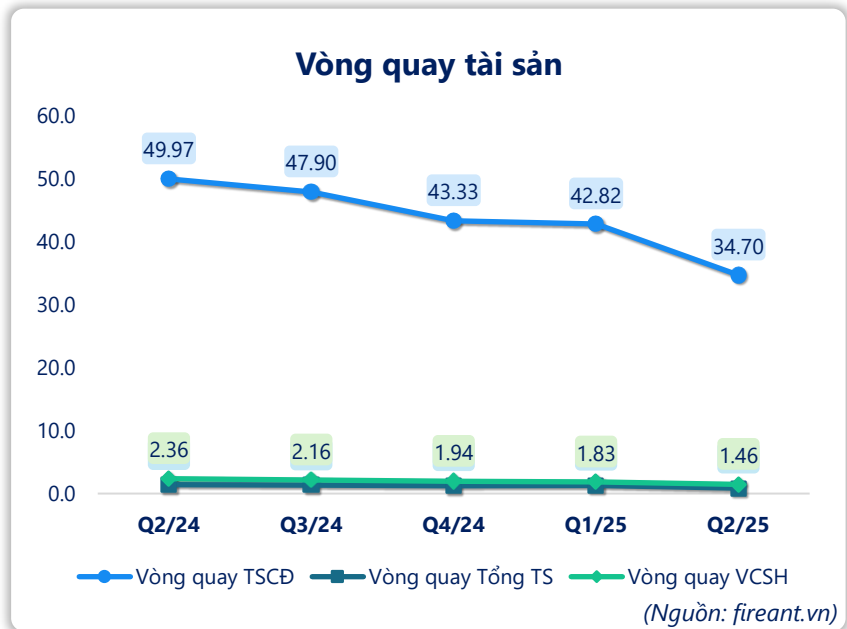
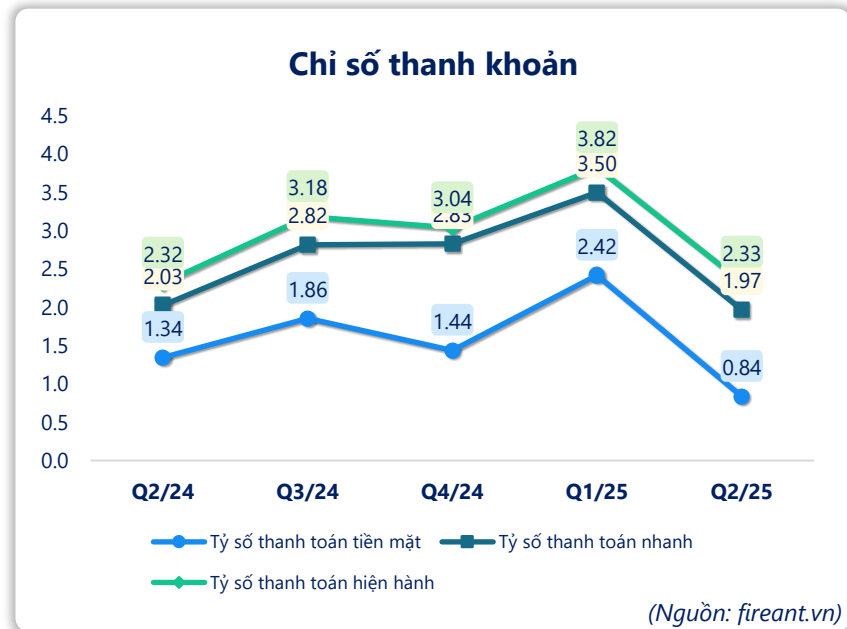
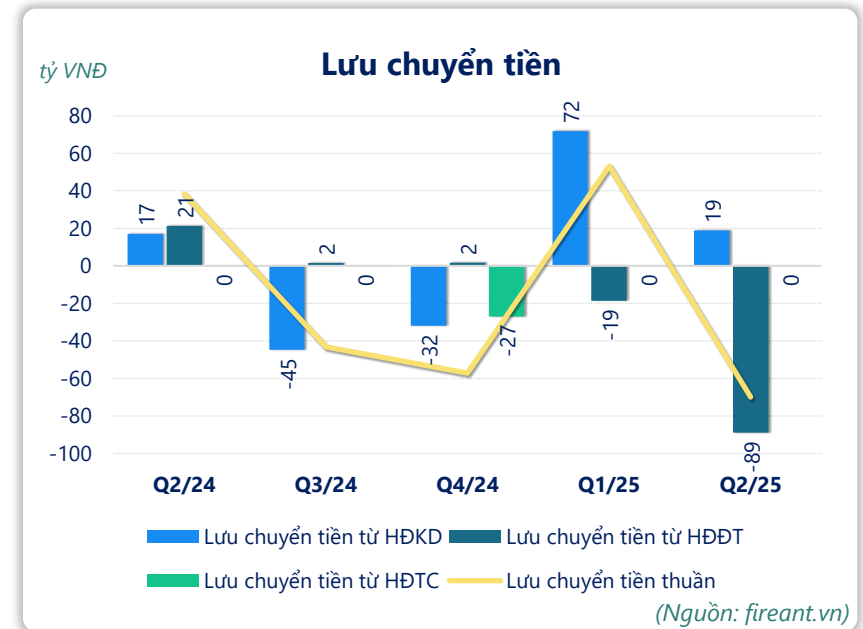


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		12,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		14,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		9,897
SL cổ phiếu LH		28,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,550
% sở hữu nước ngoài		3.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		341
P/E		11.3
EPS		1,063

	YTD	1T	3T	6T
CHS	-7.7%	0.0%	-0.8%	-7.7%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	559	470	19.1%
Tài sản ngắn hạn	537	443	21.4%
Tiền và tương đương tiền	193	210	-8.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	111	0	
Phải thu ngắn hạn	148	192	-23.2%
Hàng tồn kho	83.4	30.5	173%
Tài sản ngắn hạn khác	2.25	10.1	-77.6%
Tài sản dài hạn	22.2	27.2	-18.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	13.4	14.0	-4.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	8.80	13.2	-33.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	231	146	58.4%
Nợ ngắn hạn	231	146	58.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	165	66.0	150%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	329	324	1.4%
Vốn chủ sở hữu	328	324	1.4%
Vốn điều lệ	284	284	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0.35	0.35	0.0%

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	307	107	133	62.6	181
Giá vốn hàng bán	271	79.7	101	38.5	153
Lợi nhuận gộp	36.4	27.3	32.0	24.0	27.3
Doanh thu HĐTC	1.28	1.69	1.56	1.95	2.43
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	22.6	18.8	23.8	17.1	20.8
LN thuần từ HĐKD	15.0	10.2	9.75	8.87	8.87
Lợi nhuận khác	0.02	0.03	0.11	0.02	0.02
LN trước thuế	15.0	10.2	9.86	8.89	8.89
Lợi nhuận sau thuế	12.0	8.17	7.84	7.09	7.09
LNST của CĐ cty mẹ	12.0	8.17	7.84	7.09	7.09

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	17.0	-44.6	-31.9	71.8	19.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	21.3	1.54	1.76	-18.7	-88.9
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.01	-0.01	-27.0	-0.01	0.00
Tiền đầu kỳ	272	310	267	210	263
Lưu chuyển tiền thuần	38.3	-43.1	-57.2	53.1	-69.9
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	310	267	210	263	193

(Nguồn: fireant.vn)